TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2022.
V/v : "Tranh chấp hôn nhân và gia đình."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông Nguyễn Kim Ái;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào;

Bà Nguyễn Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên toà: ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên tòa: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2021/TLST- HNGĐ ngày 02/8/2021 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-DS ngày 04/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thanh T, sinh năm 1995

ĐKHKTT: Xóm *, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1992.

ĐKHKTT: Xóm *, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang ở Đài Loan

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hà Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu Q kết hôn ngày 12/3/2014 tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng tự nguyện tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung cùng bố mẹ chị. Tình cảm vợ chồng hạnh phúc đến đầu tháng 4 năm 2015 anh Q đi xuất khẩu lao

động tại Đài Loan được khoảng 3 tháng thì vợ chồng không liên lạc với nhau, anh Q cũng không liên lạc với con. Chị đã tìm mọi cách để liên lạc với anh Q nhưng không được, mãi sau này chị mới biết anh Q có liên lạc cho gia đình nhà chồng và anh Q có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác ở Đài Loan. Nay do khoảng cách địa lý 2 vợ chồng không quan tâm liên lạc gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên Chị T đề nghị giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Hữu Q.

Về con chung: chị và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Hữu Tuấn A, sinh ngày 17/6/2014, hiện nay cháu A đang sống và sinh hoạt ổn định cùng Chị T. Ly hôn chị xin nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A và tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Đều không có nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Do anh chị đã không liên lạc với nhau nên Chị T không biết địa chỉ của anh Q tại Đài Loan nên không cung cấp được địa chỉ của anh Q cho Toà án. Bố mẹ đẻ anh Q là ông Nguyễn Hữu B và bà Trương Thị T1 hiện nay đang ở thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị đề nghị Toà án xác minh địa chỉ tại Đài Loan của anh Q qua bố mẹ đẻ anh Quốc. Hiện nay chị đi làm ăn xa nên đề nghị Toà án không tiến hành công khai chứng cứ, hoà giải và xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Hữu B và bà Trương Thị T1 ngày 27/12/2021, ông B và bà T trình bày: ông bà là bố mẹ đẻ anh Nguyễn Hữu Q, địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Q hiện đang đi xuất khẩu tại Đài Loan, thi thoảng anh Q có liên lạc về với gia đình nhưng ông bà không biết địa chỉ của anh Q tại Đài Loan nên không thể cung cấp được cho Tòa án. Nay Chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng cho gia đình, qua trao đổi điện thoại với anh Q ở Đài Loan anh Q không nhất trí ly hôn. Về con chung vợ chồng anh Q Chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu Tuấn A, sinh ngày 17/6/2014, hiện nay cháu A đang sống và sinh hoạt ổn định cùng Chị T. Do anh Q không đồng ý ly hôn nên ông bà không có quan điểm gì về con chung. Về tài sản chung, công nợ và công sức: Ông bà xác nhận Chị T và anh Q không có. Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ có tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác gia đình đã nhận được và có thông báo đầy đủ cho anh Q nhưng anh Q không nhất trí ly hôn và có nói lại do điều kiện ở xa nên không về để làm việc được, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án xử cho chị Hà Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Hữu Q. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Tuấn A, sinh ngày 17/6/2014 cho chị Hà Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hà Thị Thanh T tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Hà Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Thanh T nộp đơn xin ly hôn anh Nguyễn Hữu Q tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn ly hôn Chị T trình bày anh Q hiện nay đang ở Đài Loan. Theo Công văn số 17298/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định anh Nguyễn Hữu Q sinh ngày 01/01/1992 đã xuất cảnh ngày 06/6/2018 hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị Thanh T và anh Nguyễn Hữu Q đăng ký kết hôn ngày 12/3/2014 tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Thọ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của Chị T và bố mẹ đẻ anh Q có căn cứ xác định cuộc sống Chị T, anh Q chung sống không hạnh phúc. Anh Nguyễn Hữu Q hiện nay đang ở nước ngoài, Chị T chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam anh Quốc, không cung cấp được địa chỉ của anh Q ở nước ngoài cho Tòa án. Ông Nguyễn Hữu B và bà Trương Thị T1 là bố mẹ đẻ anh Q xác nhận anh Q hiện nay đang ở Đài Loan, anh Q vẫn liên lạc với gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể tại Đài Loan nên ông bà không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Đài Loan cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018

của Tòa án nhân dân tối cao đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Anh Q đang ở nước ngoài nên anh chị không có điều kiện gần gũi để giải quyết mâu thuẫn khắc phục tình trạng hôn nhân. Tình trạng hôn nhân trầm trọng kéo dài không có khả năng đoàn tụ nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Hữu Tuấn A, sinh ngày 17/6/2014 hiện nay cháu A đang ở cùng Chị T. Ly hôn Chị T đề nghị được nuôi dưỡng cháu A đến khi cháu thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quan điểm của cháu A thể hiện tại bản tự khai ngày 06/8/2021 nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn cháu A xin được ở với mẹ. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của Chị T phù hợp với nguyện vọng của cháu A do vậy cần chấp nhận là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Chị T khai không có nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hà Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 107; 110 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27; điểm a, khoản 6 Điều 27 Điều Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị Thanh T ly hôn với anh Nguyễn Hữu Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Tuấn A, sinh ngày 17/6/2014 cho cho chị Hà Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị T tự nguyện không yêu cầu.

Anh Nguyễn Hữu Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Thanh T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0004470 ngày 30/7/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Đương sự ở trong nước vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- UBND xã Đ, h.S, T.Phú Thọ;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ái